

# NHẬN DIỆN CÁC GIÁ TRỊ VĂN HÓA PHẬT GIÁO Ở VIỆT NAM

PHẠM THỊ THU HƯƠNG

## Tóm tắt

Với lịch sử hơn 2.000 năm kể từ khi du nhập vào Việt Nam, Phật giáo đã đi vào trong dân gian, thích ứng và hội nhập với tín ngưỡng, phong tục, tập quán bản địa. Di sản văn hóa Phật giáo, thể hiện ở các giá trị văn hóa vật thể và giá trị văn hóa phi vật thể, hiện diện trong mọi lĩnh vực của đời sống tinh thần cũng như đời sống xã hội của đông đảo người dân Việt Nam. Với sự hòa quyện chặt chẽ và gắn bó sâu sắc giữa văn hóa Phật giáo và văn hóa truyền thống dân tộc, các giá trị văn hóa Phật giáo đã góp phần bồi đắp, tạo nên những giá trị mới cho nền văn hóa Việt Nam và góp một phần quan trọng trong việc định hình văn hoá dân gian Việt Nam.

**Từ khóa:** Văn hóa Phật giáo, giá trị văn hóa, di sản văn hóa

## Abstract

With a history of more than 2,000 years since its first introduction into Vietnam, Buddhism has integrated into folklore, adapting and assimilating indigenous beliefs, customs and practices. Buddhism cultural heritage, has been expressed through tangible and intangible cultural values, it is present in all areas of the spiritual life as well as the social activities of the majority of Vietnamese people. With the close integration and inseparable attachment between Buddhist culture and national traditional culture, values of Buddhist cultural have contributed to fostering and creating new values for the Vietnamese culture, they also have contributed to shaping Vietnamese folklore.

**Keywords:** Buddhist culture, cultural values, cultural heritage

Có thể nhìn nhận rằng, khi Phật giáo du nhập vào Việt Nam thì những giá trị tâm linh cũng như lối tư duy Phật giáo đã ảnh hưởng sâu đậm đến người Việt cổ, vì triết lý, thế giới quan, nhân sinh quan của Phật giáo mang đậm chất nhân văn, phù hợp với tâm tư tình cảm cũng như đời sống thường nhật của người Việt. Do vậy, Phật giáo sớm được người Việt chấp nhận và văn hoá Phật giáo đã trở thành một “thành tố” văn hoá quan trọng của dân tộc. Cho đến nay, về giá trị của Phật giáo đối với văn hóa Việt Nam vẫn còn có những quan điểm khác biệt và có nhiều cách tiếp cận khác nhau<sup>1</sup>. Bài viết giới thiệu giá trị

văn hóa Phật giáo trên hai phương diện: giá trị văn hóa vật thể và giá trị văn hóa phi vật thể.

1. Như chúng ta đều biết, kể từ khi du nhập vào Việt Nam, Phật giáo đã thích ứng khá nhuần nhuyễn với tín ngưỡng, phong tục, tập quán bản địa, và nhờ đó, những tinh hoa của giáo lý Phật giáo đã tìm được môi trường thích hợp để nở hoa, kết trái. Một đặc thù của Phật giáo là khả năng “gắn đạo với đời” và “đồng hành cùng dân tộc”. Điều này mang đến nhiều cơ hội để Phật giáo đóng góp thiết thực cho sự nghiệp dựng nước và giữ nước của dân tộc [4]. Cho nên, điều dễ hiểu là di sản văn hóa Phật giáo là nền tảng, là cốt xương quan trọng và

trải qua hơn 2.000 năm nó vẫn hiện hữu, vẫn phát triển và có mặt trong mọi lĩnh vực của đời sống tinh thần và đời sống xã hội của con người Việt Nam.

*Giá trị văn hóa vật thể* của Phật giáo được kết tinh trong không gian văn hóa truyền thống của ngôi chùa - một thiết chế văn hóa đặc thù<sup>2</sup>. Thực tế cho thấy, các ngôi chùa chính là nơi diễn ra những sinh hoạt văn hóa truyền thống gắn liền với Phật giáo, các nghi thức tôn giáo như: Đại lễ Phật đản, lễ Vu Lan, lễ hội cầu mưa, tụng Kinh niệm Phật hàng ngày,... là một phần không thể thiếu trong đời sống tinh thần của đông đảo người dân. Trong khi đó, nhìn từ góc độ mỹ thuật Phật giáo, chúng ta lại thấy nhiều ngôi chùa xứng đáng được tôn vinh với tư cách là những “bảo tàng nghệ thuật”. Có thể liệt kê hàng trăm ngôi chùa như thế trải dài trên khắp ba miền Bắc, Trung, Nam: chùa Mía, chùa Tây Phương (Hà Nội), chùa Bút Tháp (Bắc Ninh), chùa Phổ Minh (Nam Định), chùa Thiên Mục (Thừa Thiên - Huế), chùa Giác Lâm (Thành phố Hồ Chí Minh), chùa Tam Tạng (Sóc Trăng)... Trong mỗi ngôi chùa này đều có một Phật điện với nhiều pho tượng Phật, tượng Bồ Tát mà mỗi pho lại là một tác phẩm điêu khắc khá hoàn chỉnh, được sắp xếp theo một trật tự nhằm chuyển tải vấn đề lịch sử tư tưởng Phật giáo. Không những vậy, nhiều ngôi chùa được xây dựng trong một khung cảnh thiên nhiên hùng vĩ đầy biểu cảm, tạo nên những danh lam thắng cảnh nổi tiếng cả nước. Ở những nơi đó, ta có được một phức hợp kiến trúc nghệ thuật gắn bó hữu cơ và tác động tương hỗ với cảnh quan thiên nhiên thơ mộng như: các khu thắng cảnh Yên Tử (Quảng Ninh), Hương Sơn (Hà Nội), Ngũ Hành Sơn (Đà Nẵng), núi Bà Đen (Tây Ninh), núi Sam (An Giang)... [4]. Đây thực sự là giá trị văn hóa vật thể quý giá, đóng góp quan trọng vào kho tàng văn hóa vật thể Việt Nam.

Có thể thấy rằng, trong hơn 2.000 năm qua, xét dưới góc độ văn hóa vật thể, Phật giáo đã có ảnh hưởng lâu dài và sâu rộng đến nhiều lĩnh

vực/loại hình như kiến trúc, tượng tháp, đồ tế khí, câu đối... Điều này tạo nên những nét đặc trưng độc đáo, tiêu biểu qua các thời kỳ, chẳng hạn như kiến trúc ở thời Lý, thời Trần, thời Lê, thời Nguyễn... Ngày nay, trong điều kiện kinh tế phát triển, việc bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa vật thể của Phật giáo gặp không ít thách thức như: Việc xây dựng chùa mới được nhiều cá nhân, tổ chức quan tâm, tuy nhiên, ở khá nhiều nơi, kiến trúc chùa đã có phần thay đổi, không theo kiến trúc truyền thống của Việt Nam như chùa Tây Thiên (Vĩnh Phúc), chùa Bái Đính (Ninh Bình); tượng pháp ở nhiều chùa được thỉnh từ nước ngoài, hoặc làm theo nguyên mẫu tượng nước ngoài...; nhiều chùa xây mới nhưng không viết tên chùa bằng tiếng Việt... Điều đó đang làm cho chuẩn mực kiến trúc, điêu khắc, hội nhập Phật giáo hiện nay đi theo hướng hòa nhập với văn hóa ngoại lai [6]. Song, mặc dù vậy, chúng ta vẫn có thể khẳng định rằng, di sản văn hóa Phật giáo luôn hiện hữu trong cuộc sống, luôn gắn gũi và hòa trộn vào nền văn hóa bản địa, làm phong phú, đa dạng cho nền văn hóa Việt Nam.

**2.** Ngày nay, di sản văn hóa Phật giáo đã ăn sâu vào tiềm thức cũng như đời sống tâm linh của đại bộ phận người Việt, sức ảnh hưởng của văn hóa Phật giáo không chỉ được thể hiện ở giá trị văn hóa vật thể, mà còn được thể hiện ở giá trị văn hóa tinh thần (giá trị văn hóa phi vật thể) thông qua tín ngưỡng, ngôn ngữ, các lễ hội, các sinh hoạt văn hoá cộng đồng,... nói cách khác là thể hiện trong nhiều thành tố văn hoá của người Việt.

Trong số các *giá trị văn hóa phi vật thể*, có thể thấy, dấu ấn của Phật giáo được thể hiện sâu đậm nhất ở *lễ hội*. Lễ hội vốn là một trong những thành tố văn hóa quan trọng nhất đối với người Việt và được hình thành từ rất sớm trong lịch sử Việt Nam. Qua các hình chạm khắc hết sức sinh động và tinh tế trên các trống đồng như: người hóa trang thành muông thú, cảnh săn bắn, bơi trải, đua thuyền,

cảnh cầu mùa, cảnh trai gái giã gạo, hát đối đáp giao duyên, cảnh đấu vật, múa khiên, múa giáo,... các nhà nghiên cứu đoán định rằng, lễ hội đã xuất hiện từ rất sớm và nguồn gốc xa xưa của nó có lẽ đã có từ trước thời kỳ văn hóa Đông Sơn, gần như cùng với việc hình thành những cộng đồng người đầu tiên trên dải đất Việt Nam. Lễ hội ở thời kỳ này vẫn chưa được tách riêng ra khỏi các hoạt động khác của con người, như vui chơi, giải trí và lao động. Mặt khác, lao động và vui chơi giải trí vẫn hoà quyện, gắn chặt với nhau, đó chính là lễ hội sơ khai hay lễ hội nguyên hợp, tức là chưa có sự tách bạch giữa lễ và hội, và cũng chưa có sự tách bạch giữa lễ hội với các hoạt động khác. Được thoát thai từ thiên nhiên và tách ra khỏi giới tự nhiên (hay là một bộ phận của thiên nhiên) bởi khả năng tư duy, con người dần dần ý thức được phần nào sự tách biệt của họ với môi trường xung quanh, nhưng để tồn tại và phát triển, con người lại luôn luôn mong muốn tiếp cận và hoà nhập vào môi trường tự nhiên. Chính vì vậy mà họ đã hoá trang thành các hình muông thú, vừa để nguy trang, vừa để cầu mong sự bình đẳng của mình với môi trường. Ý nghĩa đó của lễ hội hoá trang vẫn còn được duy trì, bảo lưu trong xã hội có giai cấp, nhằm mục đích khôi phục sự bình đẳng giữa con người với nhau và giữa con người với môi trường như thuở sơ khai ban đầu vậy [1].

Không những vậy, cùng với tiến trình phát triển, các nghi lễ cúng tế ngày càng phức tạp, đa dạng và phong phú hơn. Sự phát triển này không nằm ngoài quy luật chung của lịch sử - văn hóa nhân loại. GS. Đinh Gia Khánh đã đưa ra quan điểm đáng chú ý là: Xét cho cùng thì tiến trình văn hóa chính là sự thích nghi một cách có chủ động và có ý thức của con người với môi trường. Tiến trình văn hoá không ngừng hướng tới một sự thích nghi hoàn hảo, tức một sự hài hoà tuyệt đối và lý tưởng giữa con người và môi trường. Để vươn tới sự hài hoà cao hơn, con người luôn luôn sáng tạo, mà

hoạt động sáng tạo nhằm vươn lên một sự hài hoà cao hơn, thì hoạt động thực tiễn lúc đầu vốn chỉ nhằm mục đích ích dụng, về sau lại tất yếu được đưa tới nhu cầu thẩm mỹ [2].

Đồng thời, trải qua hàng nghìn năm lịch sử phát triển của lễ hội dân gian, từ lễ hội sơ khai - nguyên thủy trở thành hệ thống lễ hội với nhiều loại hình rất đa dạng, phong phú. Đó là kết quả của các mối quan hệ giữa lễ hội với tín ngưỡng - tôn giáo dân gian, với các tôn giáo chính thống... Trải qua nhiều thử thách lớn lao, song nhờ có bản lĩnh văn hóa Việt Nam kiên định vững vàng từ thời Hùng Vương dựng nước, mà đỉnh cao là nền văn hóa - văn minh Đông Sơn, di sản văn hóa Phật giáo của dân tộc ta trong suốt nghìn năm bị phong kiến phương Bắc đô hộ, vẫn tồn tại, phát triển và đạt được nhiều thành tựu to lớn. Đây là quá trình mà người Việt đã tự điều chỉnh, ứng biến và tiếp thu có chọn lọc nhiều tinh hoa văn hóa nhân loại để làm giàu thêm nét đẹp trong di sản văn hóa Phật giáo cũng như nền văn hoá dân tộc [1].

Như chúng ta đều biết, Phật giáo du nhập vào nước ta từ Ấn Độ cách đây khoảng 2.000 năm. Đến khoảng thế kỷ VI, Luy Lâu (nay thuộc Thuận Thành, Bắc Ninh) đã là trung tâm Phật giáo lớn nhất Việt Nam, theo ghi chép trong *Thiền uyển tập anh*, một cuốn sách cổ của Phật giáo Việt Nam ghi lại các tông phái thiền học và sự tích các thiền sư nổi tiếng vào cuối thời Bắc thuộc cho đến thời Trần, thì đã "có hơn 20 ngọn bảo tháp, độ được 15 bộ kinh" [5]. Khi ấy Phật giáo Luy Lâu gắn liền với tín ngưỡng dân gian được phong tục hóa và dân gian hóa. Nó biểu hiện tâm lý, lòng mong ước và thế giới quan của cư dân trồng lúa nước vùng đồng bằng sông Hồng. Lễ hội dân gian truyền thống của Việt Nam được hình thành và phát triển trên nền tảng những nghi lễ tín ngưỡng nông nghiệp thuần túy, trải qua các thời kỳ lịch sử và sự giao thoa giữa các nền văn hóa khác nhau cho đến khi văn hóa Phật giáo bằng

con đường dân gian hóa và phong tục hóa đã dẫn đi vào đời sống văn hoá của cư dân và trở thành loại hình sinh hoạt văn hóa, tín ngưỡng - tâm linh không thể thiếu của cộng đồng cư dân nông nghiệp trong các làng xã cổ truyền Việt Nam [1].

Đồng thời, nhận biết được vai trò quan trọng của lễ hội dân gian trong đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân, các triều đại phong kiến thời Đại Việt đã can dự trực tiếp vào các lễ hội, vừa để củng cố quyền lực, vừa quản lý các làng xã trong cả nước. Hơn nữa, nhà nước phong kiến còn sử dụng các lễ hội truyền thống nhằm nêu cao ý chí độc lập tự cường dân tộc. Vì vậy, lễ hội dân gian nói chung, lễ hội chùa nói riêng đã được tổ chức thường xuyên theo định lệ, định kỳ ở mọi vùng quê trên cả nước. Tổ chức và tham dự lễ hội chùa đã trở thành nhu cầu cần thiết đối với dân chúng, vừa nhằm mục đích bảo lưu, giữ gìn vốn di sản văn hóa Phật giáo mà cha ông ta để lại, vừa để giáo dục, nhắc nhở các thế hệ con cháu đời sau nhớ về cội nguồn dân tộc và tổ tiên. Và ngôi chùa trở thành nơi chắt chứa tất cả mọi tâm tư tình cảm của con người, ngôi chùa chở che cho tâm hồn con người. Trong hoạt động lễ hội chùa, các nghi lễ diễn ra đều là những thành quả và sáng tạo của di sản văn hóa Phật giáo được chắt lọc, kế thừa chọn lọc từ thế hệ này sang thế hệ khác.

Hiện nay, theo một số liệu thống kê rất đáng chú ý, đó là trong tổng số 7.966 lễ hội được tổ chức trong một năm trên cả nước, có tới 544 lễ hội tôn giáo và đại đa số là lễ hội đền và lễ hội chùa... Điều đặc biệt hơn nữa là, tuy sắc thái nông nghiệp vẫn hiện hữu rõ nét trong các lễ hội dân gian truyền thống, song những sắc thái văn hóa Phật giáo cũng được thể hiện đầy đủ trong các nghi lễ cả về nội dung và hình thức. Phần lớn các lễ hội này đều có quy mô lớn và thu hút được đông đảo nhân dân cả nước tham gia như: lễ hội Giỗ Tổ Hùng

Vương, lễ hội Ngọc Hồi - Đống Đa, lễ hội Chùa Hương, lễ hội chùa Yên Tử... Về căn bản, lễ hội dân gian vẫn giữ được bản sắc truyền thống dân tộc, với sự đan xen, hoà quyện nhiều loại hình tín ngưỡng dân gian đa thần như: tín ngưỡng phồn thực, tín ngưỡng Thành Hoàng, tín ngưỡng đạo Phật dân gian, tín ngưỡng Tam phủ... Đó là những hạt nhân tín ngưỡng cơ bản của các lễ hội dân gian truyền thống đương thời [1].

Cùng với lễ hội, giá trị văn hóa Phật giáo còn được thể hiện qua ảnh hưởng đối với *ngôn ngữ* và *tục ngữ*. Có thể nhận thấy, người Việt Nam, trong đời sống tinh thần cũng như trong văn học dân gian, ở mọi khía cạnh của cuộc sống đều có sự ảnh hưởng rất lớn của văn hóa đạo Phật. Nó được thể hiện ở ngay cuộc sống thường nhật từ những bài tục ngữ, ca dao, hò vè... Theo đạo Phật, tội là tội của nghiệp, do nghiệp tạo ra trước, dẫn tới tai nạn hay sự cố hiện nay. Trong đạo Phật có “thuyết nhân quả báo ứng”, thuyết này cũng đi sâu vào tiềm thức dân gian Việt Nam với những câu nói như “*Ở hiền gặp lành, gieo gió gặp bão*”. Đây là quy luật bình đẳng giữa thiện và ác của đạo Phật, đã ảnh hưởng sâu đậm đến đời sống của người Việt, đồng thời, nó là một lời khuyên răn thực tiễn nhất cho toàn thể cộng đồng dân tộc, sống trong tình người lương thiện và làm phong phú thêm cho nền văn hóa dân gian. Hơn thế nữa, chúng ta có thể đánh giá cao câu ca dao này, vì nó chứa đựng và thu tóm tất cả các nguyên lý của đạo làm người trên ý thức hệ nhị nguyên Thiện - Ác, và cuối cùng nó hướng dẫn mọi người đạt tới nhất nguyên toàn thiện, tức là Phật tính [3, tr.88]. Ngoài ra, còn có những câu ca dao, tục ngữ khác mang đậm triết lý của đạo Phật như “*Người trồng cây hạnh người chơi/ Ta trồng cây đức để đời mai sau*”, hay những từ ngữ được người dân sử dụng và nhắc đến trong cuộc sống thường ngày như “*từ bi, hỷ xả*”, “*giác ngộ*”, “*sám hối*”...

Không những vậy, ảnh hưởng của văn hóa Phật giáo còn được thể hiện qua *ca dao* và *thơ ca*. Trong kho tàng văn hoá dân gian của người Việt, ca dao là một thể loại văn vần dễ hiểu, dễ nhớ, được truyền miệng trong dân gian từ đời này sang đời khác. Những bài ca dao được truyền tải qua những câu hát ru con, những câu hát đối giữa nam nữ thanh niên, nó cũng được tái hiện trong những câu chuyện cổ tích của ông bà kể cho các cháu nghe, mang tính chất khuyên răn dạy bảo. Trong ca dao, phổ biến nhất là thể thơ lục bát, những hình ảnh như ngôi chùa làng, cảnh chùa thân quen, gần gũi với mỗi con người trong làng xã Việt Nam đã được nhiều tác giả dân gian đề cập dưới nhiều hình thức, đề tài khác nhau, ví dụ như: “Đất vua, chùa làng, phong cảnh Bụt”... Họ coi nơi cửa chùa là chốn linh thiêng nên không ai được xâm phạm và ai cũng có mong muốn xây dựng và bảo vệ ngôi chùa quê hương mình. Phật giáo đã đi vào ca dao bằng những lời tự nhiên và giản dị nhất: “*Bao giờ cạn nước Đồng Nai/ Nát chùa Thiên mục mới sai lời nguyện*”; “*Tây Ninh có núi Bà Đen/ Có sông Vàm Cỏ, có toà Cao Sơn*”; “*Đông Ba, Gia Hội hai cầu/ Có chùa Diêu Để bốn lầu hai chuông*”... [1].

Ảnh hưởng của văn hóa Phật giáo còn được thể hiện qua một số *phong tục, tập quán*. Điều này trước tiên được thể hiện ở tục ăn chay. Thực ra, thuyết ăn chay chỉ có bên Phật giáo Bắc Tông hay Phật giáo Đại Thừa [3, tr.84]. Ăn chay hay ăn nhạt đều xuất phát từ quan niệm từ bi của Phật giáo với ý nghĩa là không sát sinh, hại vật, mà trái lại, phải biết thương yêu mọi loài, trong mọi hành động và ý nghĩ con người đều phải thể hiện lòng từ bi. Đến nay, tục ăn chay vào ngày Sóc, ngày Vọng được khá nhiều người Việt thực hiện. Hơn nữa, hình thức ăn chay hiện nay cũng phù hợp với người Á Đông, chú trọng ăn ngũ cốc nhiều hơn thực phẩm động vật, vả lại, ăn chay giúp cho cơ thể được nhẹ nhàng, trí óc được minh mẫn sáng suốt<sup>3</sup>.

Bên cạnh đó, *tục phóng sinh, bố thí* cũng xuất phát từ tinh thần từ bi của đạo Phật và đã ăn sâu vào đời sống sinh hoạt của quần chúng. Đến ngày Rằm và mừng Một, người Việt thường hay mua chim, cá, rùa,... để làm chứng nguyện rồi thả chúng về lại với thiên nhiên. Đặc biệt, người Việt cũng thích làm phước bố thí và sẵn sàng giúp đỡ kẻ nghèo khó, hoạn nạn. Vào các ngày lễ hội lớn, họ tập trung về chùa, với tinh thần lá lành đùm lá rách, tương thân tương ái, tham gia vào những đợt cứu trợ, tương tế cho đồng bào gặp thiên tai, hoạn nạn.

Ngoài ra, ảnh hưởng của văn hóa Phật giáo còn được thể hiện qua *tập tục cúng Rằm, mừng Một và lễ chùa*. Tuân theo quy luật thời gian và theo tập tục truyền thống, người Việt cúng ngày Sóc (tức ngày mừng Một, là ngày khởi đầu của một tháng) và ngày Vọng (tức ngày Rằm, là ngày mặt trời, mặt trăng thông suốt nhau), cho nên thần thánh, tổ tiên có thể liên lạc thông linh với con người. Sự cầu nguyện trong thời khắc này sẽ đạt tới sự cảm ứng với các cõi giới khác và sự cảm thông sẽ được thiết lập. Ngày Sóc Vọng là ngày trong sạch để các vị Tăng kiểm điểm hành vi của mình, còn gọi là ngày Bồ Tát, hay là ngày Sám hối để dân chúng cầu nguyện những điều tốt đẹp, xoá bỏ cái ác, làm lành và sửa đổi nhân tâm. Quan niệm ngày Sóc Vọng là những ngày Trưởng tịnh, Sám hối và ăn chay, là xuất phát từ ảnh hưởng của Phật giáo Đại thừa. Bên cạnh những việc cúng lễ, đi hội chùa, người Việt Nam còn có tập tục đi lễ Phật vào những ngày hội lớn như ngày rằm tháng Giêng, rằm tháng Tư (Phật Đản), rằm tháng Bảy (lễ Vu Lan). Lễ hội chùa được mở để đón nhận khách thập phương bá tánh, nhất là vào các ngày hội lớn Phật giáo (Tết Nguyên Đán), ngày Giỗ Tổ Hùng Vương... Những ngày này, đông đảo các tầng lớp nhân dân, các giới trong xã hội đều quy tụ về đây, vẻ trang nghiêm, không khí ấm cúng thiêng liêng, thể hiện tấm lòng thành kính đối với Đức Phật và

các bậc Thánh hiền. Những hình ảnh đó đã góp phần tạo nên bản sắc và nét đẹp văn hoá của dân tộc Việt Nam [1].

Như vậy, có thể khẳng định rằng, Phật giáo đã để lại một di sản văn hóa to lớn và các giá trị văn hóa Phật giáo đã có những đóng góp quý giá vào kho tàng văn hóa đồ sộ của Việt Nam. Dấu ấn văn hóa Phật giáo được thể hiện rõ nét trên cả hai phương diện văn hóa vật thể và văn hóa phi vật thể, góp một phần quan trọng trong việc định hình văn hoá dân gian Việt Nam. Điều chúng ta cần quan tâm là xây dựng những giải pháp đúng đắn để phát huy tốt những giá trị văn hóa Phật giáo trong thời đại ngày nay.

P.T.T.H

(PGS.TS, Hiệu trưởng Trường ĐHVHVN)

### Chú thích

<sup>1</sup> Về các giá trị văn hóa Phật giáo, tác giả Nguyễn Văn Thủy đã đưa ra quan điểm đáng chú ý là: “Qua quá trình hình thành và phát triển, văn hóa Phật giáo đã theo chiều dài lịch sử, kết tinh những giá trị văn hóa đặc sắc được truyền qua các thế hệ. Văn hóa Phật giáo là vấn đề hết sức sâu rộng, thông qua bốn lĩnh vực: *Ngôn ngữ Phật giáo, pháp phục Phật giáo, kiến trúc Phật giáo, di sản Phật giáo* là những lĩnh vực có vai trò và ý nghĩa rất quan trọng” [6].

Về những quan điểm khác nhau liên quan đến giá trị văn hóa Phật giáo có thể xem thêm: Thích Đức Nghiệp (1995), *Đạo Phật Việt Nam*, Thành hội Phật giáo Thành phố Hồ Chí Minh xuất bản; Hoàng Văn Chung (2019), *Tư tưởng và chức năng cơ bản của Phật giáo trong xã hội Việt Nam hiện nay*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội; Walpolo Rahula (2011), *Tư tưởng Phật học*, Nxb. Phương Đông, Tp. Hồ Chí Minh; Đỗ Quang Hưng (2006), “Phật giáo Việt Nam trong bối cảnh hội nhập và toàn cầu hóa”, *Tạp chí Khoa học Xã hội*, Viện Khoa học Xã hội vùng Nam Bộ, số 9; Nguyễn Hùng Hậu (2001), “Nét đặc trưng của Phật giáo Việt Nam”, *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo*, số 4...

<sup>2</sup> Theo thống kê, trong danh mục xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa quốc gia, số lượng chùa chiếm một tỷ lệ khá cao, khoảng 1/6 tổng số các di tích quốc gia của Việt Nam.

<sup>3</sup> Thực tế, thuyết ăn chay không chỉ có ở Phật giáo, mà ngay từ thời Cổ đại, nhà triết học và toán lừng danh của Hy Lạp Pythagore đã đưa ra quan điểm chú ý về vấn đề ăn chay: “... Chất bổ sinh tố phát ra từ ánh sáng mặt trời. Mặt trời dội ánh sáng chất bổ trước tiên xuống cây cỏ, thực vật, trên mặt đất. Sau đó, các loài động vật ăn lại các cây cỏ ấy; rồi người ta ăn thịt của loài động vật. Nghĩa là chúng ta ăn chất bổ gián tiếp. Tốt hơn, chúng ta nên ăn rau cỏ, hay thực vật. Tức là, ăn chất bổ trực tiếp vậy. Vả lại, ăn thịt hay sinh bệnh, còn ăn thực vật (ăn rau đậu) thì dễ tiêu hóa và ít bệnh. Vì thế, chúng ta nên thực hiện thuyết ăn chay” [1]. Xin xem thêm tài liệu: 3, tr.85.

### Tài liệu tham khảo

1. Đặng Văn Bài (chủ nhiệm) (2013), *Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa Phật giáo trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế*, Đề tài khoa học độc lập cấp Nhà nước, Hà Nội.

2. Đinh Gia Khánh (1989), *Trên đường tìm hiểu văn hóa dân gian*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

3. Thích Đức Nghiệp (1995), *Đạo Phật Việt Nam*, Thành hội Phật giáo Thành phố Hồ Chí Minh xuất bản, Tp. Hồ Chí Minh.

4. Thích Gia Quang (2014), “Những giá trị Phật giáo cần được phát huy trong thời đại ngày nay”, *Tạp chí Nghiên cứu Phật học*, số 1.

5. *Thiền uyển tập anh* (2014), Ngô Đức Thọ, Nguyễn Thúy Nga dịch, Nxb. Hồng Đức, Hà Nội.

6. Nguyễn Văn Thủy, “Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa Phật giáo”, [http://btgcp.gov.vn/Plus.aspx/vi/News/38/0/240/0/9952/Bao\\_ton\\_va\\_phat\\_huy\\_gia\\_tri\\_van\\_hoa\\_Phut\\_giao](http://btgcp.gov.vn/Plus.aspx/vi/News/38/0/240/0/9952/Bao_ton_va_phat_huy_gia_tri_van_hoa_Phut_giao)

Ngày nhận bài: 02 - 12 - 2019

Ngày phản biện, đánh giá: 18 - 12 - 2019

Ngày chấp nhận đăng: 27 - 12 - 2019